

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công bố chỉ số giá xây dựng tháng 4, tháng 5, tháng 6
và quý II năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG GIA LAI

Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Gia Lai;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 0107/CV-BNSC ngày 9 tháng 7 năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn phần mềm xây dựng Bắc Nam về việc báo cáo kết quả tính toán chỉ số giá xây dựng tháng 4, 5, 6 và Quý II năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý xây dựng, Kinh tế & vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 4, 5, 6 và Quý II năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định này.

Tập Chỉ số giá xây dựng này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, sử dụng vào việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá hợp đồng xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách được xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục KTXD-Bộ Xây dựng (b/c);
- Viện Kinh tế Xây dựng;
- Giám đốc Sở XD (b/c);
- Các Sở: TC, KHĐT, GTVT, NN&PTNT, CT;
- Các Phó giám đốc Sở XD;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD, KT&VLXD.



Trịnh Văn Sang

THUYẾT MINH CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ-SXD ngày 16/7/2018 của Sở Xây dựng
V/v công bố Chỉ số giá xây dựng tháng 4, 5, 6 và Quý II năm 2018)

I. CĂN CỨ

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ hợp đồng số 02/2018/HĐTV ngày 01/3/2018 giữa Sở Xây dựng Gia Lai và Công ty TNHH Phần mềm xây dựng Bắc Nam về việc xác định Chỉ số giá xây dựng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Chỉ số giá xây dựng là chỉ tiêu phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng công trình theo thời gian. Các chỉ số giá xây dựng trong Tập chỉ số giá xây dựng được xác định theo nhóm công trình thuộc 5 loại công trình xây dựng gồm (công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm các loại chỉ số sau:

- Chỉ số giá xây dựng công trình.
- Chỉ số giá phần xây dựng.
- Các chỉ số giá theo yếu tố chi phí bao gồm: chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình; chỉ số giá nhân công xây dựng công trình; chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình.
- Chỉ số giá vật liệu xây dựng chủ yếu.

2. Các từ ngữ trong Tập chỉ số giá xây dựng này được hiểu như sau:

Chỉ số giá xây dựng công trình là tiêu chí phản ánh mức độ biến động của giá xây dựng công trình theo thời gian.

Chỉ số giá phần xây dựng là tiêu chí phản ánh mức độ biến động chi phí xây dựng của công trình theo thời gian.

Chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình là tiêu chí phản ánh mức độ biến động chi phí vật liệu xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá nhân công xây dựng công trình là tiêu chí phản ánh mức độ biến động chi phí nhân công trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Chỉ số giá máy thi công xây dựng công trình là tiêu chí phản ánh mức độ biến động chi phí máy thi công xây dựng trong chi phí trực tiếp của cơ cấu dự toán theo thời gian.

Thời điểm gốc là thời điểm được lựa chọn làm gốc để so sánh. Các cơ cấu chi phí xây dựng được xác định tại thời điểm này.

Thời điểm so sánh là thời điểm cần xác định các chỉ số giá so với thời điểm gốc hoặc so với thời điểm so sánh khác.

3. Chỉ số giá xây dựng công trình tại các Bảng số 1 đã tính đến sự biến động của các chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và một số khoản mục chi phí khác của chi phí đầu tư xây dựng công trình.

